

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày 02-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiên.
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Huy Ch, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1989, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không . Con ông: Phạm Kinh M1 (đã chết) và bà Đỗ Thị C; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 4467/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, chấp hành xong ngày 04/11/2014. Bị bắt tạm giam ngày 03/5/2018. Có mặt.

2. Vũ Văn T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1987, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn T1 và bà Phạm Thị H; Có vợ: Phạm Thị Phương L và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 07 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Phạm Quang H1, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn L, xã V2, huyện V1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn L, xã V2, huyện V1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2018, Phạm Huy Ch đang ở nhà tại thôn M, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình thì Vũ Văn T điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 17B1-003.47 đến và rủ Ch đi chơi. Trên đường đi, T bàn bạc với Ch đến chỗ nào có xe máy sơ hở thì trộm cắp, Ch đồng ý. T chờ Ch theo đường 10 B từ xã S về xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến bờ đê thuộc địa phận thôn L, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình, T và Ch quan sát thấy tại cánh đồng thôn L, xã V có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số đăng ký 17B1-276.62 của anh Phạm Quang H1 để trên bờ ruộng. Thấy không có người trông coi, T nói với Ch lấy xe được, rồi điều khiển xe vào đường nội đồng. Khi cách chiếc xe của anh H1 khoảng 50 mét, T dừng xe rồi nói Ch đi đến chiếc xe nếu mở được thì lấy. Sau đó, T quay đầu xe hướng lên đê và quan sát, canh coi, cảnh giới để Ch trộm cắp xe. Ch lại gần xe của anh H1, cầm vạm phá khóa cắm vào ổ điện và phá được ổ khóa. Ch cắt chiếc vạm vào túi áo khoác rồi nổ máy, ngồi lên xe và điều khiển xe đi về hướng đê, theo đường cũ về xã V. Khi đến gần cây xăng thuộc thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, Ch mở cốp xe mô tô vừa trộm được để kiểm tra thì thấy trong cốp có 70.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 100.000 đồng. Ch lấy toàn bộ số tiền 170.000 đồng, vứt chiếc ví ở vệ đường, vào đồ xăng rồi đi xe về nhà. Ch tháo chiếc biển số 17B1-276.62 cất giấu trong nhà. Số tiền 170.000 đồng, Ch chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 14 giờ ngày 01 tháng 5 năm 2018, Ch điều khiển xe mô tô trộm cắp của anh H1, không có biển số đăng ký chở anh Đào Văn V3 đi trên đường 463 thuộc thôn M, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Vũ Thư kiểm tra, phát hiện, đưa về trụ sở Công an huyện Vũ Thư làm việc và quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, đen không có biển số đăng ký. Bà Đỗ Thị C là mẹ đẻ của Phạm Huy Ch đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư 01 biển số đăng ký 17B1-276.62, 01 biển số đăng ký 17B4-270.23 và 01 xe mô tô biển số đăng ký 17B1-003.47.

Kết luận định giá tài sản số 09/KLHĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng, đen có số máy 5C63-571300, số khung 5C630BY571243, mang biển kiểm soát 17B1-276.62 cũ đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; Lời khai của người làm chứng; Biên bản sự việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 14 giờ 10 phút ngày 01/5/2018; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 01/5/2018; Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 02/5/2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSVT ngày 13 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Phạm Huy Ch, Vũ Văn T về tội “Trộm tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Huy Ch từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Quang H1 đã nhận lại chiếc xe mô tô đồng thời không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 170.000 đồng, anh H1 không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình trả lại cho anh Phạm Quang H1, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung 5C630BY571243, số máy 5C63-571300 và 01 biển số đăng ký 17B1-27662.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ch nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Các bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản sự việc; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2018, tại đường nội đồng thuộc cánh đồng thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, Phạm Huy Ch và Vũ Văn T đã lợi dụng sơ hở, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số đăng ký 17B1-276.62 trị giá 7.000.000 đồng và 170.000 đồng trong cốp xe của anh Phạm Quang H1, sinh năm 1986, địa chỉ thôn L, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 7.170.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Hành vi các bị cáo thực hiện có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, sau đó canh coi, cảnh giới để bị cáo Ch thực hiện việc trộm cắp tài sản. Bị cáo Ch là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng tài sản trộm cắp của anh H1, do đó bị cáo T và bị cáo Ch có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Ch và bị cáo T đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Ch có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy các bị cáo phạm tội lần đầu nhưng ngoài hành vi phạm tội bị xét xử ngày hôm nay các bị

cáo còn bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản tại huyện H, tỉnh Thái Bình và thành phố N, tỉnh Nam Định do đó không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với các bị cáo. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho anh Phạm Quang H1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung 5C630BY571243, số máy 5C63-571300 và 01 biển số đăng ký 17B1-27662. Xét việc trả lại tài sản trên là đúng chủ sở hữu, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Phạm Quang H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 170.000 đồng và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự. Việc không yêu cầu các bị cáo bồi thường và hoàn trả số tiền 170.000 đồng của anh H1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, bị lừa dối, phù hợp với quy định tại các Điều 192, 193, 194 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Chiếc vạm dùng để phá khóa trộm cắp xe, Ch đã làm rơi trong quá trình tẩu thoát; chiếc ví giả da màu nâu của anh H1, Ch đã vắt ở ven đường tại khu vực cây xăng thuộc địa phận thôn A, xã S, huyện V1, tỉnh Thái Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Anh Phạm Quang H1 không yêu cầu định giá chiếc ví giả da màu nâu, đã cũ nên không đặt ra để giải quyết.

Chiếc biển số đăng ký 17B4 - 270.23 là vật chứng trong vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn huyện H, tỉnh Thái Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17B1-003.47, T sử dụng chở Ch đi trộm cắp tài sản, tài liệu điều tra xác định chiếc xe trên có số khung LK0223326, số máy 17B1- 00347 được đóng lại để bán hóa giá sung công quỹ nhà nước. Ông Phạm Ngọc T1, địa chỉ tại tổ M, thị trấn V1, huyện V1 đã mua chiếc xe trên do Phòng tài chính - kế hoạch huyện V1 hóa giá vào ngày 02/11/2010. Sau đó, ông T1 bán chiếc xe này cho người khác nhưng không nhớ là ai, ở đâu và vào thời gian nào. Vũ Văn T khai mua chiếc xe trên từ 4 năm trước của một người đàn ông không nhớ tên tuổi ở thị trấn V1, huyện V1; giấy đăng ký và giấy mua bán xe do vợ T là chị Phạm Thị Phương L quản lý. Qua xác minh, hiện chị L không có mặt

tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã tách chiếc xe trên để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1962, trú tại thôn M, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình là mẹ của Phạm Huy Ch, sau khi biết việc Ch trộm cắp xe mô tô bị lực lượng Công an huyện Vũ Thư đưa về trụ sở để làm việc, bà C phát hiện thấy trong nhà có 01 biển số đăng ký 17B1-276.62; 01 biển số đăng ký 17B4-270.23 và 01 xe mô tô biển số đăng ký 17B1-003.47 nên đã mang đến Công an huyện Vũ Thư giao nộp. Bà C không biết những tài sản trên là do Ch trộm cắp vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với bà C.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Huy Ch, Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Huy Ch 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn T 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 192, 193, 194 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình trả lại cho anh Phạm Quang H1, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung 5C630BY571243, số máy 5C63-571300 và 01 chiếc biển số đăng ký 17B1-27662.

Anh Phạm Quang H1 đã nhận lại chiếc xe mô tô, không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 170.000 đồng, anh H1 không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Huy Ch, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02 tháng 8 năm 2018. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Tiệp

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương